

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM

- * Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam
- * Mã chứng khoán: PCT
- * Trụ sở chính: Phòng 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.
- * Điện thoại: (84.28) 62582330 Fax: (84.28) 62582334
- * Người thực hiện công bố thông tin: Ông Võ Ngọc Phụng (Giám đốc Công ty)

* Loại thông tin công bố:

24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

- * Nội dung công bố thông tin: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018, Nghị quyết của HĐQT về việc bầu chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 12/11/2018, Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018. HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu tại Đại hội cũng đã họp và bầu ra Chủ tịch HĐQT. Công ty xin được công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT như đính kèm.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/11/2018 tại đường dẫn www.pct.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: TCHC, DH.



GIÁM ĐỐC

Giám Đốc
Võ Ngọc Phụng

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG**

Hôm nay ngày 12/11/2018, vào lúc 08 giờ 40 phút tại Phòng họp C, Lầu trệt, Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM, ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT) đã được tiến hành với thành phần và nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Chủ tọa đại hội

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty – Ông Nguyễn Bá Nghị – là chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Cổ đông tham dự

ĐHĐCĐ đã nghe bà Dương Thị Thùy Linh – Đại diện tổ kiểm tra tư cách cổ đông – công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc đại hội là 9 người (trực tiếp và thông qua người đại diện theo uỷ quyền) đại diện cho 13.830.992 cổ phần, chiếm 60,13% tổng cổ phần có quyền biểu quyết (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm Biên bản này). Công ty đã thực hiện Điều 139 và Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014. Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN VN, Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long đủ điều kiện tiến hành.

3. Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu:

Ban tổ chức đã giới thiệu Đoàn Chủ tọa Đại Hội, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu như sau:

✓ **Đoàn chủ tọa:**

1. Ông Nguyễn Bá Nghị - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Võ Ngọc Phụng - Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Bá Nghị đương nhiên là chủ tọa đại hội.

✓ **Thư ký Đại hội:**

1. Bà Nguyễn Diệu Hoa - Người phụ trách quản trị Công ty
2. Bà Hoàng Lê Hương - Phó phòng Tài chính - Kế toán

✓ **Tổ kiểm phiếu:**

1. Bà Dương Thị Thuỳ Linh : Tổ Trưởng
2. Bà Nguyễn Diệu Hoa : Thành viên
3. Ông Lê Minh Thiện : Thành viên
4. Bà Trịnh Bích Ngọc : Thành viên
5. Bà Lê Thị Anh Đào : Thành viên

Số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần. (Phụ lục 02)

Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết.

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ là: 13.831.096 cổ phần, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.096	13.831.096	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	100%	100%	0%	0%

Kết quả những người như sau được bầu vào Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu:

✓ **Đoàn chủ tọa:**

1. Ông Nguyễn Bá Nghị - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Võ Ngọc Phụng - Giám đốc Công ty

✓ **Thư ký Đại hội:**

1. Bà Nguyễn Diệu Hoa – Người phụ trách quản trị Công ty
2. Bà Hoàng Lê Hương- Phó phòng Tài chính - Kế toán

✓ **Tổ kiểm phiếu:**

1. Bà Dương Thị Thuỳ Linh - Tổ trưởng
2. Bà Nguyễn Diệu Hoa - Thành viên
3. Ông Lê Minh Thiện - Thành viên
4. Bà Trịnh Bích Ngọc - Thành viên
5. Bà Lê Thị Anh Đào - Thành viên

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

A. Khai mạc đại hội và thông qua Nội quy đại hội

- Ban tổ chức Đại hội đã tuyên bố khai mạc đại hội.

- Đại hội tiến hành biểu quyết công khai Nội quy Đại hội, thể lệ biểu quyết, thể lệ bầu thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2023:

Số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần. (Phụ lục 02)

Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết.

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ là: 13.831.096 cổ phần, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.096	13.831.096	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	100%	100%	0%	0%

Kết quả: Căn cứ quy định của Điều lệ công ty và Điều 144 Luật doanh nghiệp và kết quả kiểm phiếu thì Nội quy đại hội, Thể lệ biểu quyết và Thể lệ bầu thành viên Hội đồng đã được thông qua.

II. Các nội dung được đưa vào chương trình đại hội

Các nội dung được đưa ra biểu quyết để đưa vào chương trình đại hội như sau:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến hết Quý 3/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2018.
2. Báo cáo tình hình hoạt động đến hết Quý 3/2018 của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động Quý 4/2018.
3. Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.
4. Tờ trình về việc thay đổi tên công ty.
5. Tờ trình về việc thay đổi nhãn hiệu (logo) công ty.
6. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ công ty.
7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
8. Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
9. Tờ trình về việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
10. Tờ trình về việc bầu thay thế các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn.
11. Tờ trình về việc miễn nhiệm các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
12. Tờ trình về việc bầu thay thế các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.825.086	0	6.000
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9565%	0%	0,0434%

Căn cứ quy định của Điều lệ công ty và Điều 144 Luật doanh nghiệp và kết quả kiểm phiếu thì các nội dung được đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 xem xét gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến hết Quý 3/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2018.
2. Báo cáo tình hình hoạt động đến hết Quý 3/2018 của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động Quý 4/2018.
3. Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.
4. Tờ trình về việc thay đổi tên công ty.
5. Tờ trình về việc thay đổi nhãn hiệu (logo) công ty.
6. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ công ty.
7. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
8. Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
9. Tờ trình về việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
10. Tờ trình về việc bầu thay thế các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn.
11. Tờ trình về việc miễn nhiệm các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
12. Tờ trình về việc bầu thay thế các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn.

B. Các nội dung thảo luận và biểu quyết tại đại hội theo các nội dung Tờ trình

1. Phê duyệt báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến hết Quý 3/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2018

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.831.086	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9999%	0%	0%

2. **Phê duyệt báo cáo tình hình hoạt động đến hết Quý 3/2018 của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động Quý 4/2018**

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.831.086	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9999%	0%	0%

3. **Phê duyệt thay đổi ngành nghề kinh doanh.**

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.825.086	0	6.000
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9565%	0%	0,0434%

4. **Phê duyệt thay đổi tên công ty.**

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.825.086	0	6.000
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9565%	0%	0,0434%

5. Phê duyệt thay đổi nhân hiệu (logo) công ty.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001%

tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.825.086	0	6.000
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9565%	0%	0,0434%

6. Phê duyệt thay đổi địa chỉ công ty.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001%

tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.831.086	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9999%	0%	0%

7. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001%

tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.825.086	0	6.000
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9565%	0%	0,0434%

8. Phê duyệt thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.825.086	0	6.000
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9565%	0%	0,0434%

9. Phê duyệt miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.831.086	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9999%	0%	0%

10. Phê duyệt việc bầu thay thế các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần, tương ứng với 41.493.288 số phiếu biểu quyết (Số cổ phần nhân với 3 là số thành viên HĐQT được bầu) theo hình thức bầu dồn phiếu.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 30 phiếu, chiếm 0,0001 % tổng số phiếu biểu quyết

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 41.493.258 phiếu, kết quả như sau (sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết bầu
01	Võ Ngọc Phụng	14.623.900
02	Đặng Nguyên Đăng	14.585.200
03	Đỗ Anh Việt	12.284.158

11. Phê duyệt miễn nhiệm các thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần

Số cổ phần tham dự đại hội cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 10 cổ phần chiếm 0,0001% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ: 13.831.086 cổ phần chiếm 99,9999%, tỷ lệ biểu quyết như sau:

Kết quả	Tổng số phiếu biểu quyết	Trong đó		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
Số phiếu	13.831.086	13.831.086	0	0
Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết	99,9999%	99,9999%	0%	0%

12. Phê duyệt việc bầu thay thế các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn.

Tổng số cổ phần tham dự biểu quyết là: 13.831.096 cổ phần, tương ứng với 41.493.288 số phiếu biểu quyết (Số cổ phần nhân với 3 là số thành viên BKS được bầu) theo hình thức bầu dồn phiếu.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 30 phiếu, chiếm 0,0001 % tổng số phiếu biểu quyết

Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 41.493.258 phiếu, kết quả như sau (sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết bầu
01	Nguyễn Thị Tô Hiền	14.637.942
02	Đào Ngọc Mai	14.578.200
03	Vũ Thị Thanh Thanh	12.277.116

Căn cứ theo quy định của Điều lệ, Điều 144 Luật Doanh nghiệp và căn cứ vào kết quả kiểm phiếu nội dung theo các Tờ trình sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 nhất trí thông qua:

1. Phê duyệt Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến hết Quý 3/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2018.
2. Phê duyệt Báo cáo tình hình hoạt động đến hết Quý 3/2018 của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động Quý 4/2018.
3. Phê duyệt thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

Giảm ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	7912

Sửa khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long như sau:

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Sản xuất xe có động cơ; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Quảng cáo; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; đóng tàu và cấu kiện nổi; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; Sửa chữa thiết bị khác; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý, môi giới, đấu giá; Vận tải hành khách đường bộ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê xe có động cơ; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bốc xếp hàng hoá.

4. Phê duyệt thay đổi tên Công ty.

Thay đổi tên Công ty từ tên:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**

tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới: **VIET NAM GAS AND CHEMICALS TRANSPORTATION CORPORATION**



Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**

tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Anh: **VIET NAM GAS AND CHEMICALS TRANSPORTATION CORPORATION**

5. Phê duyệt thay đổi nhãn hiệu (logo) Công ty.

Thay đổi nhãn hiệu (logo) Công ty như sau:

Nhãn hiệu (logo) hiện tại	Nhãn hiệu (logo) sau khi thay đổi
	

6. Phê duyệt thay đổi địa chỉ Công ty.

Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ: Phòng 01, Tầng 8, Tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam đến địa chỉ Khu dịch vụ số 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The EverRich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Sửa khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Trụ sở chính: Khu dịch vụ số 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

7. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

9. Miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm ông Nguyễn Bá Nghị, ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Dũng.

10. Phê duyệt bầu thay thế 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn như sau:

1. Ông Võ Ngọc Phụng -sinh ngày: 10/12/1981

2. Ông Đặng Nguyên Đăng -sinh ngày: 12/08/1982

3. Ông Đỗ Anh Việt -sinh ngày: 12/09/1982

11. Miễn nhiệm 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm ông Phạm Văn Hưng, ông Lê Trúc Lâm và ông Vũ Trọng Độ.

12. Phê duyệt bầu thay thế 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn như sau:

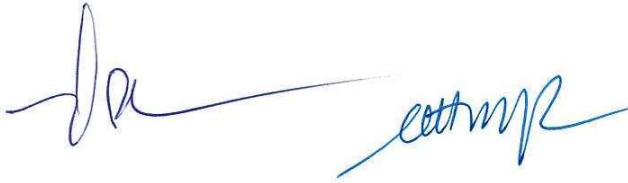
1. Bà Nguyễn Thị Tô Hiền -sinh ngày: 20/08/1964
2. Bà Đào Ngọc Mai -sinh ngày: 18/04/1989
3. Bà Vũ Thị Thanh Thanh -sinh ngày: 13/07/1989

Giao cho Ông Võ Ngọc Phụng - đại diện theo pháp luật của Công ty, tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h 20 phút cùng ngày. Biên bản gồm 11 (mười một) trang, được đọc và được toàn thể Đại hội thông qua.

THƯ KÝ



Nguyễn Diệu Hoa

Hoàng Lê Hương

CHỦ TOẠ



Nguyễn Bá Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018



PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ TẠI THỜI ĐIỂM KHAI MẠC

(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCD số 02/BB-PCT-DHCD ngày 12/11/2018)

STT	HỌ TÊN NGƯỜI THAM DỰ	SỐ CP NĂM GIỮ	SỐ CP ỦY QUYỀN	TỔNG	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Tắc	1.900		1.900	
2	Nguyễn Bá Đức		14.000	14.000	Phan Thị Hoàng Anh
3	Võ Ngọc Phụng		8.233.072	8.233.072	
4	Nguyễn Bá Nghị		34.000	34.000	
5	Hoàng Lê Hương		2.000	2.000	
6	Nguyễn Thị Phương Dung	10		10	
7	Đỗ Anh Việt	5.540.000		5.540.000	
8	Huỳnh Thị Hoa		6.000	6.000	Nguyễn Tất Thắng
9	Lê Thị Nhi	10		10	
TỔNG		5.541.920	8.289.072	13.830.992	

Tổng số cổ phần

23.000.000

Tỷ lệ tham gia đại hội

60,13%

Handwritten signature

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018



PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ TẠI DIỄN RA ĐẠI HỘI

(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ số 02/BB-PCT-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2018)

STT	HỌ TÊN NGƯỜI THAM DỰ	SỐ CP NẪM GIỮ	SỐ CP ỦY QUYỀN	TỔNG	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Tấn	1.900		1.900	
2	Nguyễn Bá Đức		14.000	14.000	Phan Thị Hoàng Anh
3	Võ Ngọc Phụng		8.233.072	8.233.072	
4	Nguyễn Bá Nghị		34.000	34.000	
5	Hoàng Lê Hương		2.000	2.000	
6	Nguyễn Thị Phương Dung	10		10	
7	Đỗ Anh Việt	5.540.000		5.540.000	
8	Huỳnh Thị Hoa		6.000	6.000	Nguyễn Tất Thắng
9	Lê Thị Nhi	10		10	
10	Kiều Hồng Ngọc		100	100	Lê Văn Phúc
11	Lê Thị Minh Thúy		4	4	Trần Thị Hay
TỔNG		5.541.920	8.289.176	13.831.096	

Tổng số cổ phần

23.000.000

Tỷ lệ tham gia đại hội

60,14%

Số: 02 /NQ-PCT-ĐHCĐ

TP. HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2018

NGHI QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số 02/BBH-PCT-ĐHCĐ ngày 12/11/2018 của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Phê duyệt Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến hết Quý 3/2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2018.
2. Phê duyệt Báo cáo tình hình hoạt động đến hết Quý 3/2018 của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động Quý 4/2018.
3. Phê duyệt thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

Giảm ngành nghề kinh doanh sau: Điều hành tua du lịch

Sửa khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long như sau:

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Sản xuất xe có động cơ; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Quảng cáo; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; đóng tàu và cấu kiện nổi; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; Sửa chữa thiết bị khác; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của



ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý, môi giới, đấu giá; Vận tải hành khách đường bộ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê xe có động cơ; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bốc xếp hàng hoá.

4. Phê duyệt thay đổi tên Công ty:

Thay đổi tên Công ty từ tên:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt mới: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**

tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài mới: **VIET NAM GAS AND CHEMICALS TRANSPORTATION CORPORATION**

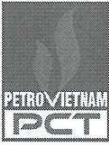

Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**

tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Anh: **VIET NAM GAS AND CHEMICALS TRANSPORTATION CORPORATION**

5. Phê duyệt thay đổi nhãn hiệu (logo) Công ty:

Thay đổi nhãn hiệu (logo) Công ty như sau:

Nhãn hiệu (logo) hiện tại	Nhãn hiệu (logo) sau khi thay đổi
	

6. Phê duyệt thay đổi địa chỉ Công ty:

Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty từ: Phòng 01, Tầng 8, Tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam đến địa chỉ Khu dịch vụ số 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Sửa khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty như sau:

Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Trụ sở chính: Khu dịch vụ số 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

7. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

8. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.



9. Miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm ông Nguyễn Bá Nghị, ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Dũng.
10. Phê duyệt bầu thay thế 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn như sau:
1. Ông Võ Ngọc Phụng - sinh ngày 10/12/1981
 2. Ông Đặng Nguyên Đăng - sinh ngày 12/08/1982
 3. Ông Đỗ Anh Việt - sinh ngày 12/09/1982
11. Miễn nhiệm 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm ông Phạm Văn Hưng, ông Lê Trúc Lâm và ông Vũ Trọng Độ.
12. Phê duyệt bầu thay thế 03 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 theo đề nghị của các cổ đông lớn như sau:
1. Bà Nguyễn Thị Tô Hiền - sinh ngày 20/08/1964
 2. Bà Đào Ngọc Mai - sinh ngày 18/04/1989
 3. Bà Vũ Thị Thanh Thanh - sinh ngày 13/07/1989

Điều 2. HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Giao cho Ông Võ Ngọc Phụng - đại diện theo pháp luật của Công ty, tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- Ban KS, Ban GD;
- Cổ đông PCT;
- Lưu: VT, HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Số: /BC-PCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG
ĐẦU NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH QUÝ IV NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ-Vận tải Dầu khí Cửu Long

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-PCT-ĐHCD ngày 29/01/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long xin tổng kết kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2018 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình

a. *Khó khăn*

Năm 2018 là một năm mà kinh tế Việt Nam có nhiều khởi sắc với tăng trưởng cao và kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tuy nhiên đây vẫn là một năm còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành dầu khí, khi giá dầu phục hồi nhưng chưa bền vững. Hơn nữa, sau một thời gian dài khó khăn, các doanh nghiệp này vẫn đang trong giai đoạn tái cấu trúc quyết liệt, phải thắt chặt chi tiêu, tăng cường tiết kiệm chi phí quản lý nên việc duy trì và phát triển kinh doanh của PCT đối với các khách hàng này gặp nhiều khó khăn.

Năm 2018 vẫn là một năm kinh doanh khó khăn cho đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, cho thuê xe văn phòng nói chung do có sự cạnh tranh lớn từ các loại hình kinh doanh mới như Grab,.. cũng như chính sách giảm thuế xe nhập khẩu làm cho lượng xe cá nhân và doanh nghiệp mua tăng lên, ảnh hưởng tới nhu cầu thuê xe trên thị trường.

Năm 2018, trong quá trình tái cấu trúc, PCT tiếp tục có nhiều sự biến động về nhân sự nên đã gây ra sự khó khăn hạn chế trong quản trị điều hành công ty. Hơn nữa, việc đầu tư Sà lan Windy 901 và tàu kéo Windy 323 có kết cấu kỹ thuật không phù hợp đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phục vụ chuyển tải than cho các NMNĐ Than vùng Đồng bằng Sông Cửu Long như báo cáo khả thi và định hướng ban đầu. Công ty đã buộc phải chuyển hướng sang khai thác tuyến Bắc Nam để giảm lỗ. Tuy nhiên sau một thời gian khai thác tuyến Bắc Nam với nhiều nỗ lực nhưng do thời tiết thay đổi toàn tuyến và hạn chế về mặt kỹ thuật nên việc khai thác cặp tàu sà lan này cũng không hiệu quả.

b. *Thuận lợi*

Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty sau khi tái cấu trúc với nhiều nhân tố mới đã bước đầu thể hiện được sự đoàn kết, quyết tâm lao động, phấn đấu vì mục tiêu phát triển chung.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018

➤ Các chỉ tiêu tài chính đạt được:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	201.401	184.184	91%
2	Lợi nhuận trước thuế	9.974	-20.122	-202%
3	Lợi nhuận sau thuế	7.939	-20.122	-253%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	7.675	1.519	20%

➤ Phân tích, đánh giá hoạt động trong từng lĩnh vực kinh doanh chính:

2.1 Dịch vụ kinh doanh cho thuê xe và cung ứng nhân lực lái xe

Doanh thu: 47.302 triệu đồng

Lợi nhuận gộp: 5.737 triệu đồng

Chi phí quản lý phân bổ: 4.173 triệu đồng

(Chi phí quản lý phân bổ cho từng loại hình kinh doanh theo tiêu chí tỷ lệ lao động quản lý tham gia trong từng loại hình)

Lợi nhuận kế toán trước thuế: 1.564 triệu đồng

9 tháng đầu năm 2018, ngành nghề kinh doanh chính của PCT vẫn là kinh doanh cho thuê xe vẫn phòng nhưng gặp nhiều khó khăn vì thị trường ngày càng cạnh tranh lớn từ nhiều hình thức kinh doanh mới như Grap..., chính sách giảm thuế xe nhập khẩu vào năm 2018 khiến cho lượng xe cá nhân và doanh nghiệp mua tăng, ảnh hưởng tới nhu cầu thuê xe trên thị trường.

Từ 1/1/2018, GAS D cắt hợp đồng với PCT cho 10 xe của Công ty và 22 xe thuê ngoài với tổng doanh thu ước tính khoảng 970 triệu đồng/tháng, tuy nhiên Công ty cũng đã nhanh chóng tìm kiếm khách hàng cho thuê định hạn thay thế là Công ty Vận tải Quốc Anh, Ngân hàng Shinhan, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn,... đồng thời tăng cường khai thác chuyển lẻ nên tổng doanh thu 9 tháng đầu năm vẫn đạt 47,3 tỷ đồng đạt 72% kế hoạch năm; lợi nhuận gộp đạt 5,74 tỷ đồng, đạt 86% kế hoạch năm.

2.2 Dịch vụ Vận tải thủy

Doanh thu : 12.794 triệu đồng

Lợi nhuận gộp : - 5.733 triệu đồng (lỗ)

Chi phí quản lý phân bổ: 1.452 triệu đồng

Lợi nhuận kế toán trước thuế: - 7.185 triệu đồng (lỗ)

Với việc đầu tư một cặp sà lan- tàu kéo vào đầu năm 2017, Công ty chính thức tham gia thị trường vận tải thủy với định hướng phục vụ chuyên tải than cho các nhà máy Nhiệt điện vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Nhưng do đặc tính kỹ thuật không phù hợp, nên công ty buộc phải chuyển hướng khai thác tuyến Bắc Nam vận chuyên than cho NMNĐ Duyên Hải và Vĩnh Tân từ Quảng Ninh.

Tuy nhiên, việc khai thác cặp sà lan, tàu kéo này không mang lại hiệu quả, gây ra khoản lỗ lớn cho Công ty. Nguyên nhân được đánh giá bao gồm:

- Việc đầu tư sà lan, tàu kéo với kết cấu kỹ thuật không phù hợp để chở than chuyên tải từ các tàu mẹ như mục đích ban đầu (khoảng cách từ mạn sà lan đến thành quây hầm hàng lớn nên tầm với của cần cẩu tàu mẹ không thể vươn ra giữa hầm hàng để thao tác; tàu kéo có tốc độ chạy biển thấp và chỉ được thiết kế để lai dắt cung đường ngắn) nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn hàng.

- Tàu kéo và Sà lan đầu tư đều đã qua sử dụng, trong quá trình khai thác cũng có xảy ra một số sự cố làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác; và vì là tàu kéo và sà lan riêng biệt nhau nên khi gặp điều kiện thời tiết không thuận lợi (ở mức không quá lớn, nếu là tàu tự hành thì sẽ không ảnh hưởng nhiều) sẽ làm tốc độ phương tiện suy giảm rất lớn và không thể hành trình trong những điều kiện như vậy được.

- Tổng mức đầu tư tàu kéo và sà lan cao so với tuổi phương tiện và giá thị trường ở thời điểm đầu tư nên chi phí khấu hao cao ở mức 488 triệu đồng 1 tháng.

- Tháng 1, tháng 2 tuyến vận chuyển của tàu và sà lan bị ảnh hưởng của gió mùa đông bắc nên hầu như khai thác tuyến Bắc – Nam là không phù hợp và rất khó thực hiện theo kế hoạch; ngoài ra do đặc thù của toàn bộ các hợp đồng ký kết liên quan đến phương tiện thủy vận tải than cho Tập đoàn than khoán sản và Tập đoàn điện lực thì không có điều khoản phạt lưu tàu (sau khi đã trao NOR) nên việc tàu nằm nhiều ngày để chờ bốc dỡ hàng cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch khai thác và FS được xây dựng trước khi đầu tư; mặt khác các hợp đồng vận chuyển chưa được điều chỉnh tăng giá cước từ các Tập đoàn than khoán sản & Tập đoàn điện lực nhưng từ khoảng tháng 3/2018 thì chi phí giá thành nhiên liệu phát sinh tăng nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh dịch vụ vận tải thủy.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty mới chỉ vận chuyển được 04 chuyến than cho công ty Đức Tuấn và 1 chuyến than cho công ty Duyên Hải với tổng doanh thu đạt 9.701 triệu đồng, đạt 78% kế hoạch 6 tháng.

Sau khi nghiên cứu, cân nhắc nhiều phương án khác nhau kể cả xem xét các phương án hoán cải, công ty đã lựa chọn phương án hoán đổi sà lan 901 thành sà lan mặt boong có đặc tính kỹ thuật phù hợp cho việc chuyên tải than cho các nhà máy nhiệt điện than đồng bằng sông Cửu Long như mục đích ban đầu của dự án.

Công ty đã hoàn thành bước thanh lý sà lan Windy 901 vào cuối tháng 6. Trong thời gian tìm sà lan mặt boong phù hợp để thay thế cho Sà lan Windy 901, để tạo doanh thu và hạn chế tổn thất cho Công ty, Ban điều hành đã cho thuê định hạn đối với tàu kéo Windy

323 với giá cước là 15.500.000đ/ ngày đủ để bù đắp chi phí các chi phí vận hành và phần lớn khấu hao của tàu Windy 323.

2.3 Lĩnh vực kinh doanh thương mại

Doanh thu : 134.897 triệu đồng

Lợi nhuận gộp: 2.396 triệu đồng

Chi phí tài chính và chi phí quản lý phân bổ: 591 triệu đồng

Lợi nhuận kế toán trước thuế: 1.805 triệu đồng

Kế hoạch năm 2018, Công ty nghiên cứu triển khai hoạt động mua bán xe ô tô với kế hoạch doanh thu là 100.000 triệu đồng. Tuy nhiên kế hoạch chỉ thực hiện được trong tháng 1/2018 với doanh thu là 5,4 tỷ đồng, lợi nhuận 14 triệu đồng. Từ tháng 2/2018, do đối tác thay đổi chính sách nên không tiếp tục thực hiện hợp đồng, công ty mất đi khoản doanh thu và lợi nhuận lớn từ việc ngừng hợp đồng này. Trước nguy cơ doanh thu và lợi nhuận mảng thương mại không đạt như kế hoạch, ban điều hành đã quyết định ký hợp đồng kinh doanh LPG để bù đắp khoản doanh thu và lợi nhuận thiếu hụt.

Doanh thu 9 tháng của mảng hoạt động này đạt 135% kế hoạch năm, lợi nhuận gộp đạt 200% kế hoạch năm.

2.4 Lĩnh vực kinh doanh khác

Doanh thu : 4.488 triệu đồng

Lợi nhuận gộp: 2.248 triệu đồng

Chi phí quản lý phân bổ: 1.919 triệu đồng

Lợi nhuận kế toán trước thuế: 329 triệu đồng

Quý 3 năm 2018, Công ty triển khai mảng hoạt động kinh doanh mới là cung cấp dịch vụ quản lý tàu, bước đầu mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Đồng thời đây cũng là bước quan trọng để Công ty tích lũy kinh nghiệm, tiến tới tham gia chính thức vào thị trường vận tải biển.

2.5 Hoán đổi đầu tư và thanh lý tài sản:

2.5.1 Hoán đổi đầu tư

Như đã phân tích ở trên, do kết cấu kỹ thuật của sà lan 901, với khoảng cách giữa vách mạn sà lan đến thành quây hàm hàng lớn hơn rất nhiều so với tầm với của cần cẩu tàu mẹ, nên không phù hợp để thực hiện chuyển tải than cho các nhà máy nhiệt điện khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long theo phương án đầu tư (FS) ban đầu.

Để khắc phục, Công ty đã chuyển sang vận tải than tuyến Bắc Nam từ Cẩm Phả cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân hoặc Duyên hải. Tuy nhiên, vận tải tuyến này, tàu và sà lan gặp nhiều rủi ro về thời tiết (gió mùa đông bắc, tây nam, mưa, bão,...), hồng hóc, sự cố,...khai thác không hiệu quả do Tàu kéo 323 chỉ được thiết kế để lai dắt cung đường ngắn,

trong điều kiện thời tiết tốt với tốc độ chạy biển thấp. Bên cạnh đó Sà lan 901 không có hệ thống thông gió hầm hàng, không chở được các loại hàng nông sản, nên hầu như không khai thác được hàng chiều ngược lại để tăng hiệu quả khai thác. Khoản lỗ của cặp sà lan, tàu kéo này lên đến 10.568 triệu đồng (bao gồm chi phí sử dụng vốn 6,5%/1 năm) chỉ trong khoảng 06 tháng kể từ ngày đầu tư tàu trong năm 2017.

Trong 06 tháng đầu năm 2018, cặp sà lan tàu kéo tiếp tục lỗ 7.137 triệu đồng (chưa bao gồm chi phí sử dụng vốn).

Trước tình hình trên, sau khi xem xét triển vọng phát triển thị trường vận chuyển than chuyên tải khu vực ĐBSCL, Công ty đã quyết định thực hiện hoán đổi sà lan Windy 901 thành sà lan mặt boong để cất lỗ và sà lan có đặc tính kỹ thuật phù hợp để tham gia thị trường chuyên tải than cho các nhà máy nhiệt điện than khu vực ĐBSCL.

Công ty đã hoàn thành bước thanh lý sà lan Windy 901 với giá thanh lý là 9.599 triệu đồng. Tính theo giá trị còn lại là 27.716 triệu đồng, sau khi thanh lý khoản lỗ được ghi nhận là 18.117 triệu đồng. Công ty đang xúc tiến bước tiếp theo mua sà lan mặt boong có đặc tính kỹ thuật phù hợp cho chuyên tải than.

2.4.2 Thanh lý tài sản:

Bên cạnh đó, Công ty cũng thanh lý 02 xe bồn, 06 xe văn phòng hoạt động không hiệu quả, bán 01 xe Mercedes theo Hợp đồng thuê mua và một số thiết bị dụng cụ văn phòng với số liệu được ghi nhận như sau:

Chỉ tiêu	02 xe bồn	Các tài sản khác
- Giá trị còn lại	5.768 triệu đồng	7.867 triệu đồng
- Giá thanh lý	2.036 triệu đồng	8.398 triệu đồng
- Lãi/lỗ (sau khi trừ chi phí thanh lý)	Lỗ 3.741 triệu đồng	Lãi 531 triệu đồng

3. Công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp

3.1 Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và lao động tiền lương

Tổng số cán bộ nhân viên Công ty tại thời điểm kết thúc Quý 3/2018 là: 179 người. Khối lao động gián tiếp 53 người chiếm 29%, khối lao động trực tiếp 126 người chiếm 71% tổng số lao động.

Trong năm 2018, công tác cán bộ của Công ty tiếp tục được kiện toàn góp phần nâng cao tính kiểm soát và chuyên môn hóa công tác quản lý đáp ứng yêu cầu của Công ty trong giai đoạn tái cấu trúc.

Công ty đã hoàn thành thủ tục giải thể các chi nhánh Vũng Tàu, Miền Bắc. CN Đại Hùng và CN Côn Sơn dự kiến sẽ hoàn thành thủ tục giải thể trong năm 2018 vì đây là các chi nhánh có số lượng xe kinh doanh lớn và có nhiều khách hàng nên cần nhiều thời gian để thực hiện theo Nghị Quyết của HĐQT

3.2 Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể

Công đoàn và Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động phong trào văn hóa và thể thao; các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV: gặp mặt CBCNV nữ nhân ngày 8/3, 20/10; tặng quà cho các cháu thiếu nhi ngày 1/6, trung thu; sinh nhật các CBCNV; tổ chức thăm hỏi chu đáo gia đình các CBCNV.

4. Đánh giá chung những kết quả đạt được

9 tháng đầu năm 2018 là một giai đoạn có nhiều khó khăn đối với Công ty. Hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều không hiệu quả. Lĩnh vực vận tải thủy gặp nhiều khó khăn do kết cấu kỹ thuật của Sà lan 901 không phù hợp để khai thác chuyển tải như phương án đầu tư ban đầu, Công ty phải tiến hành hoán đổi tài sản. Hoạt động kinh doanh cho thuê xe văn phòng gặp phải sự cạnh tranh lớn từ các nhà cung cấp tư nhân khác và các hình thức hợp đồng cho thuê xe điện tử Grab, Vato,... Quá trình tái cấu trúc bộ máy nhân sự và tái cấu trúc lĩnh vực hoạt động cũng làm phát sinh các khoản chi phí ngoài kế hoạch. Vì vậy, kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 không đạt được hiệu quả như kế hoạch đã đề ra với khoản lỗ là 20,122 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD 3 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Căn cứ xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2018 đã được phê duyệt;
- Căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện 9 tháng đầu năm 2018
- Căn cứ vào nhiệm vụ tái cấu trúc, chấm dứt các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp để tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt hơn cho Công ty;
- Căn cứ các nguồn lực của PCT hiện tại (về con người, phương tiện, tài sản thị trường, thương hiệu ...).

2. Nhiệm vụ kế hoạch

- Tiếp tục chương trình tái cấu trúc, chấm dứt các lĩnh vực hoạt động kinh doanh không phải là thế mạnh, hiệu quả thấp.
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Hoàn thành việc hoán đổi sà lan Windy 901 thành sà lan mặt boong theo phương án hoán đổi đã được phê duyệt.

- Thực hiện thủ tục giải thể chi nhánh Côn Sơn, hoàn thiện nốt thủ tục giải thể chi nhánh Đại Hùng theo Nghị Quyết của HĐQT.
- Tiếp tục và từng bước mở rộng lĩnh vực quản lý tàu; xem xét, nghiên cứu đề xuất phương án đầu tư, thuê mua, thuê tàu để tham gia thị trường vận tải biển nhằm mang lại hiệu quả cao hơn cho công ty.

3. Các chỉ tiêu tài chính của kế hoạch Quý 4 năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 9 tháng năm 2018	Kế hoạch Quý 4 2018
1	Tổng Doanh thu	201.401	184.184	67.365
2	Lợi nhuận trước thuế	9.974	-20.122	24.310
3	Lợi nhuận sau thuế	7.939	-20.122	23.610
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	7.675	1.519	300

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch Quý 4 năm 2018

4.1. Tái cấu trúc dịch vụ kinh doanh cho thuê xe văn phòng

Căn cứ thị trường cho thuê xe văn phòng các năm trở lại đây, đặc biệt là 06 tháng đầu năm 2018 và rà soát nhu cầu, tình hình các khách hàng hiện tại của Công ty, Ban điều hành nhận thấy rất nhiều yếu tố biến động như sau:

- Hầu hết các xe cho thuê đều sắp hết thời hạn hợp đồng, cụ thể như sau:
 - Đội xe đang khai thác hiện tại phần lớn đã cũ, không đáp ứng được nhu cầu gia hạn hợp đồng của một số đơn vị như Castrol BP, Cửu Long JOC.
 - Việc đầu tư xe mới theo nhu cầu của khách hàng là vô cùng mạo hiểm vì chưa chắc chắn khả năng tiếp tục gia hạn hợp đồng của họ.
 - Khách hàng trực tiếp mua xe để phục vụ doanh nghiệp mình mà không thuê ngoài do với chính sách giảm thuế xuất nhập khẩu năm 2018 giá mua xe rẻ hơn.
 - Một số khách hàng mới yêu cầu các dòng xe hiện Công ty chưa đầu tư, giá trị ban đầu khá cao, ít được ưa chuộng trên thị trường.
 - Khả năng ký kết thêm các khách hàng mới hiện tại rất khó khăn vì hầu hết những doanh nghiệp trong ngành dầu khí đều cắt giảm chi tiêu do tình hình khó khăn chung của thị trường.
 - Sự cạnh tranh lớn từ các loại hình kinh doanh mới như Grab,..
- Từ đó, Ban Giám đốc nhận định tình hình hoạt động của mảng kinh doanh này giai đoạn 2019-2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số lượng xe có hợp đồng	70	45	10	6	1	1
2	Số lượng xe chạy lẻ	9	34	69	73	78	78
3	Doanh thu	57.031	25.363	17.256	9.935	9.367	9.367
4	Giá vốn	50.374	29.226	22.736	17.683	15,793	12.954
5	Lợi nhuận gộp	6.657	(3.863)	(5.480)	(7.748)	(6.426)	(3.587)
6	Chi phí quản lý	7.531	4.069	4,254	4,461	4.734	5.031
7	Lợi nhuận trước thuế	(874)	(7.932)	(9.734)	(12.209)	(11.160)	(8.618)

Như vậy, việc tiếp tục duy trì mảng kinh doanh cho thuê xe như hiện tại là không hiệu quả và dự báo trong 05 năm sắp tới, khả năng thua lỗ ước tính 49.653 triệu đồng.

Đứng trước tình trạng báo động trên, việc tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh này là hết sức cần thiết để giảm thiểu tổn thất cho Công ty.

Sau khi cân nhắc tổng thể các phương án tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh cho thuê xe văn phòng, Ban điều hành đã đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt việc chuyển giao toàn bộ mảng kinh doanh này đảm bảo tiếp tục duy trì nghĩa vụ của Công ty đối với các khách hàng như hợp đồng đã ký hết theo hình thức chuyển giao các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê xe văn phòng và lái xe hiện đang phục vụ cho các hợp đồng này.

Dự kiến việc tái cấu trúc này sẽ hoàn thành trong tháng 11/2018.

4.2. Tái cấu trúc lĩnh vực vận tải thủy và lĩnh vực khác

Đầu Quý 3 năm 2018, Công ty đã triển khai thử nghiệm mảng hoạt động quản lý tàu và bước đầu gặt hái được một số thành tựu nhất định. Đây đang là một hoạt động tiềm năng mang lại nhiều doanh thu, lợi nhuận cho Công ty trong điều kiện thị trường như hiện nay. Do đó, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh mảng hoạt động này, tăng số lượng tàu quản lý, tích lũy kinh nghiệm làm tiền đề cho việc quản lý và khai thác đội tàu sau này.

Với những dự báo về nhiều nhu cầu trong khai thác, vận hành và quản lý tàu trên thị trường vận tải đường biển trong và ngoài nước, trong khi chờ đủ điều kiện để đầu tư đội tàu, Công ty đã thực hiện ký các hợp đồng thuê tàu trần và cho thuê lại định hạn hoặc khai thác trong Quý 4/2018 bao gồm:

- Tàu hàng rời Golden Bay: từ 6/10/2018, cho thuê định hạn;
- Tàu hàng rời Golden Sea: từ 14/10/2018, cho thuê định hạn;
- Tàu chở LPG Red Dragon: từ 1/11/2018, khai thác.

4.3. Đối với hoạt động kinh doanh thương mại

- Hoạt động kinh doanh thương mại đối với LPG trên nguyên tắc đảm bảo an toàn dòng tiền, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Mở rộng tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh các lĩnh vực mới.

4.4. Giải pháp về tổ chức quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.
- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế của công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ mới và các quy định pháp luật liên quan.
- Rà soát, bổ sung hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật cho sát với thực tế, hệ thống các quy trình đảm bảo bộ máy vận hành hiệu quả, tiết kiệm theo đúng quy định.
- Công tác tuyển dụng cần đảm bảo lựa chọn đúng người đúng việc nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc và tiết kiệm chi phí cho Công ty.
- Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Phối hợp với các Đoàn thể tổ chức tốt các phong trào thi đua sản xuất và cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa quy trình xử lý công việc trong Công ty.
- Thực hiện rà soát, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý nhưng vẫn không ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Trên đây là Báo cáo tính hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch kinh doanh Quý 4 năm 2018 cũng như định hướng kinh doanh trong thời gian tới. Mặc dù năm 2018 có nhiều biến động tình hình kinh doanh và nhân sự, nhưng với sự ủng hộ của cổ đông, sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và CBCNV Công ty sẽ nỗ lực, cố gắng phát huy hết năng lực của mình để vượt qua giai đoạn khó khăn, tiến tới ổn định, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, TCKT(HLH).

GIÁM ĐỐC



Giám Đốc
Võ Ngọc Phụng

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẾN HẾT QUÝ 3/2018

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long xin trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị đến hết Quý 3/2018 như sau:

1. Thành phần Hội đồng quản trị đến hết Quý 3/2018:

Hội đồng quản trị từ 29/01/2018 đến hết Quý 3/2018 bao gồm các thành viên:

1. Ông Nguyễn Bá Nghị – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy – Thành viên HĐQT
4. Ông Lê Hoàng Phương – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Văn Dũng – Thành viên HĐQT

2. Thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành

Các thành viên HĐQT đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua các Nghị quyết của HĐQT; HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt chỉ đạo các nội dung:

- Phê duyệt, giao nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 cho Ban Giám đốc thực hiện;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội.
- Phê duyệt chủ trương hoán đổi sà lan Windy 901 thành sà lan mặt boong để cất lỗ.
- Thực hiện tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh, chuyển giao toàn bộ mảng kinh doanh cho thuê xe văn phòng để tìm hướng kinh doanh mới hiệu quả hơn.
- Đối với công tác cán bộ, HĐQT đã phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ chủ chốt.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C cho năm tài chính 2018.

3. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty:

- Lĩnh vực cho thuê xe văn phòng và cung ứng nhân lực lái xe: Không hiệu quả do gặp phải sự cạnh tranh lớn từ nhiều hình thức kinh doanh mới và chính sách giảm thuế xe nhập khẩu. Sau khi tính toán phương án kinh doanh và cân đối chi phí tài chính, dự kiến kết quả mảng kinh doanh này trong 6 tháng cuối năm 2018 gây lỗ. Nhận định tình hình kinh doanh lĩnh vực này trong 05 năm tới đồng thời rà soát nhu cầu, tình hình khách hàng hiện tại, nếu tiếp tục duy trì mảng kinh doanh xe như hiện tại, khả năng thua lỗ trong 05 năm tới ước tính 42,508 triệu đồng. Chính vì thế, HĐQT đã phê duyệt chủ trương chuyển giao toàn bộ mảng kinh doanh cho thuê xe văn phòng để tập trung vào các hoạt động khác tạo doanh thu tốt hơn.
- Dịch vụ vận tải thủy: Việc khai thác cặp sà lan, tàu kéo không hiệu quả dẫn đến khoản lỗ 7.137 triệu đồng trong 06 tháng đầu năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do sà lan, tàu kéo có kết cấu kỹ thuật không phù hợp, trong quá trình khai thác hay gặp sự cố. Hơn nữa, tổng mức đầu tư phương tiện cao so với tuổi và giá thị trường nên chi phí khấu hao cao. Trước tình hình đó, sau khi xem xét triển vọng phát triển thị trường vận chuyển than chuyển tải khu vực ĐBSCL, HĐQT đã phê duyệt chủ trương hoán đổi sà lan Windy 901 thành sà lan mặt boong để cắt lỗ và tìm kiếm sà lan mới có đặc tính kỹ thuật phù hợp để tham gia thị trường chuyển tải than cho các nhà máy nhiệt điện than khu vực ĐBSCL. Công ty đã hoàn thành bước thanh lý sà lan Windy 901.
- Đối với các lĩnh vực kinh doanh khác: Hoạt động mua bán xe ô tô chỉ thực hiện được trong tháng 1/2018 do chính sách của đối tác thay đổi. Để tìm các hướng kinh doanh mới bù đắp doanh thu và lợi nhuận thiếu hụt, Công ty đã tiến hành một số hoạt động kinh doanh LPG và đang thử nghiệm hoạt động quản lý tàu, bước đầu gặt hái được một số thành tựu nhất định.

*** Công tác quản lý:**

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015: xây dựng, điều chỉnh hệ thống các quy trình, tài liệu theo quy định của hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá doanh nghiệp công ty.

*** Công tác thực hành tiết kiệm:**

- Công ty tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm và tuyên truyền người lao động ý thức tiết kiệm.
- Chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Điều lệ và các quy chế quản lý của công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đưa các giải pháp kịp thời trong quản trị điều hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban điều hành công ty thực hiện đúng và đầy đủ.

*** Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng doanh thu: 184.184 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: -20.122 triệu đồng, -202% kế hoạch;

(Chi tiết xem Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch kinh doanh Quý 4 năm 2018 của Giám đốc)

Nhìn chung, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đến hết Quý 3/2018 đã không hoàn thành chức trách nhiệm vụ, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Quý 1 và Quý 2/2018 thua lỗ, Quý 3/2018 ghi nhận dấu hiệu phục hồi.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG QUÝ 4/2018

Theo nhận định của HĐQT, Quý 4/2018 sẽ có dấu hiệu khởi sắc khi việc chuyển giao lĩnh vực kinh doanh cho thuê xe văn phòng đã cơ bản hoàn thiện, Công ty tập trung vào lĩnh vực quản lý và khai thác tàu đang bước đầu thuận lợi và thu được kết quả tốt. Bên cạnh đó, về cơ cấu tổ chức, nhân sự Ban giám đốc đã được kiện toàn, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và khai thác tàu.

Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý 4/2018, HĐQT cần chỉ đạo, giám sát và phối hợp chặt chẽ cùng Ban Giám đốc xây dựng và triển khai hiệu quả các giải pháp sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Quý 4/2018:
 - ✓ Doanh thu: 67.365 triệu đồng.
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế: 24.310 triệu đồng.
 - ✓ Nộp NSNN: 300 triệu đồng.
- Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp một cách toàn diện: Tái cấu trúc cơ cấu lĩnh vực kinh doanh, bộ máy tổ chức Công ty, bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ bám sát theo định hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả.
- Nỗ lực thu hồi khoản đầu tư trái phiếu Doanh nghiệp SCI đang tiềm ẩn rủi ro mất vốn.
- Tận dụng kỹ năng và kinh nghiệm tích lũy trong lĩnh vực quản lý tàu nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư tàu biển phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh mới và xu thế phát triển của công ty trong tương lai.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch Quý 4/2018.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Bá Nghị

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ
HÓA CHẤT VIỆT NAM**

**DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông:	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 16. Đại diện được ủy quyền	11
Điều 17. Thay đổi các quyền	11
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	22
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	25

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	26
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	27
IX. BAN KIỂM SOÁT	28
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	28
Điều 37. Kiểm soát viên	28
Điều 38. Ban kiểm soát.....	29
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	30
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	30
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	30
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	31
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	32
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	32
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 46. Năm tài chính	33
Điều 47. Chế độ kế toán.....	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	33
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	33
Điều 49. Báo cáo thường niên	33
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 50. Kiểm toán.....	34
XVII. CON DẤU.....	34
Điều 51. Con dấu	34
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ	34
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	34
Điều 53. Giải thể.....	34
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	35
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	35
Điều 55. Điều lệ công ty	35
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	35
Điều 56. Ngày hiệu lực	35

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam tổ chức vào ngày 12 tháng 11 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam.
 - Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Viet Nam Gas & Chemicals Transportation Corporation.
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Trụ sở chính: Phòng 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 62582 330/6 2582 331
- Fax: (028) 62582 334
- Email: info@pct.com.vn
- Website: www.pct.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Sản xuất xe có động cơ; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Quảng cáo; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; đóng tàu và cấu kiện nổi; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; Sửa chữa thiết bị khác; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý, môi giới, đấu giá; Vận tải hành khách đường bộ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê xe có động cơ; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bốc xếp hàng hoá.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Xây dựng Công ty thành đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp, uy tín và thỏa mãn sự hài lòng của khách hàng; Phát triển đội tàu của Công ty vươn lên đứng hàng đầu khu vực phía Nam, phục vụ khách hàng một cách tốt nhất, an toàn và hiệu quả; Xây dựng và phát triển lĩnh vực vận tải

hàng rời bằng đường thủy nội địa; Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn vốn và phát triển vốn. Đảm bảo tối đa lợi ích cổ đông, quyền lợi và lợi ích cho người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông:

1. Vốn điều lệ của Công ty là 230.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 23.000.000 (hai mươi ba triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này,
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó theo đúng trình tự pháp luật quy định

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp người đăng ký mua cổ phần không thanh toán đầy đủ theo đúng hạn theo quy định đối với số cổ phần đã đăng ký mua thì chỉ có quyền biểu quyết, nhận cổ tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán. Đồng thời người đăng ký mua cổ phần phải chịu mọi chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ đúng thời hạn gây ra.

2. Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị được quyền bán.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp.

c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở

chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm tài chính đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại ngoại trừ chi phí do cổ đông chi tiêu, chi phí ăn ở và đi lại khi tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty (Tổ chức lại)
 - j. Giải thể Công ty;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các Hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện được ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời

họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông hoặc/và đề cử ứng viên nếu có bầu Thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Kiến nghị/đề cử phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị/đề cử phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp hoặc/và ứng viên, số lượng ứng viên đề cử kèm theo các tài liệu chứng minh ứng viên đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số

phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty.
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty
- f) Nội dung Hợp đồng ký kết có tổng giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty với những người theo quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp
- g) Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi theo khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy

chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và ý kiến khác đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và ý kiến khác đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin

điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và ý kiến khác; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố trước 02 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Có đơn từ chức.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm khi có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều này và bầu người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh. Việc miễn nhiệm và việc bầu tạm thời này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bầu thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bầu có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - g. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - h. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - i. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - j. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - k. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu;
 - l. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
 - n. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - o. Thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của công ty ngoại trừ trường hợp thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - q. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - r. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- s. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- t. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
- u. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu

cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc

hợp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại khoản 12 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Chủ tọa, các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản phải ký vào Biên bản cuộc họp.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của

Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm

miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty

theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với những người liên quan hoặc với Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ thực hiện theo Điều 162 Luật DN.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

2. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

3. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) theo đúng thời hạn quy định.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 53. Giải thể

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự theo quy định của pháp luật.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà thì bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 36 (ba mươi sáu) trang, 21 (hai mươi một) chương, 56 (năm mươi sáu) điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại Khách sạn Thăng Lợi

(Victory Hotel) số 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. HCM và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

*Giám Đốc
Võ Ngọc Phụng*

TP. HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
*(Ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số
02/NQ-PCT-ĐHCD ngày 12/11/2018)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty cổ phần vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, những người điều hành doanh nghiệp và chức danh quản lý khác của Công ty.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Quản trị Công ty: là hệ thống các nguyên tắc đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty;
- Luật Doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có);
- Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại “Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp” và “Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán”;
- Người điều hành Công ty: là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- Người quản lý khác: là người được Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- Cổ đông của Công ty: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- Cổ đông lớn: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành: Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về Quản trị Công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

**CHƯƠNG II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP**

VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh sách cổ đông cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

Điều 4. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội được gửi cho cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và thủ tục ủy quyền, lập giấy ủy quyền cho cổ đông

1. Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp cho tổ chức, cá nhân đại diện tham dự. Trường hợp một cổ đông có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành và phản đối để quyết định.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

a. Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;

b. Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;

c. Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;

d. Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;

e. Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

3. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

4. Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết tương ứng với từng nội dung

biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT và BKS, Danh sách trúng cử; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

5. Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Điều 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và ý kiến khác; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và ý kiến khác đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu

trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và ý kiến khác đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được lập và công bố cùng thời điểm với Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, huỷ bỏ quyết định hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

b. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu trên.

CHƯƠNG III.

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không quá 05 (năm) công ty khác;
- d) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố ít nhất 02 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;

- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác được quy định tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng Quản trị Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong

trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
- b. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Thành viên đó có đơn từ chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. 26.4 ĐL

CHƯƠNG IV.

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận phải được thông báo đến các thành viên Hội đồng Quản trị và đối tượng được mời tham dự khác ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức cuộc họp.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;

Điều 18. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng Quản trị chỉ có thể coi là họp lệ để tiến hành và thông qua Nghị quyết khi có ít nhất $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham dự trực tiếp hay qua ủy quyền.

2. Trường hợp triệu tập lần thứ nhất nhưng không đủ số lượng thành viên cần thiết thì cuộc họp sẽ được tổ chức lại lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số TV.HĐQT có quyền tham dự trực tiếp hoặc theo ủy quyền dự họp.

3. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 2 Điều 15 Quy chế này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch

Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

Điều 19. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

a. Theo quy định tại Khoản 12 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

b. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 20. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 21. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt trình tự diễn biến của cuộc họp;

- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ tên chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa, các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản phải ký vào Biên bản cuộc họp.
3. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 22. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

CHƯƠNG V.

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 23. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 24. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác được quy định tại quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
3. Ban Kiểm soát có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên khi có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm. Ban Kiểm soát có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia ý kiến của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI.

**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 28. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

3. Cơ cấu của các tiểu ban

HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban hoặc Hội đồng tư vấn bao gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều người khác thuộc bộ máy Công ty, do một thành viên HĐQT là trưởng Tiểu ban đề thẩm định và/ hoặc tư vấn cho HĐQT xem xét, thẩm định các dự án hợp tác kinh doanh, đầu tư cũng như các vấn đề khác do GD trình HĐQT.

4. Hội đồng Quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên cũng như Trưởng tiểu ban.

CHƯƠNG VII.

GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 29. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII.

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

Điều 32. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc

1. Các thủ tục, trình tự họp tương tự như quy định tại Chương III Quy chế này.
2. Người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty, chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát.

Điều 33. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và Người điều hành Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 34. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Giám đốc Công ty có trách nhiệm thực hiện các báo cáo định kỳ và bất thường theo yêu cầu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề cụ thể như sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty:
 - a. Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty về tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 3 điều 33 Điều lệ Tổng công ty và các công việc khác được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện;
 - b. Báo cáo Hội đồng Quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Thực hiện báo cáo đột xuất về các vấn đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát.
2. Báo cáo và giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về:
 - a. Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở các nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
 - b. Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê, cho thuê, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Giám đốc;
 - c. Các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, chính quyền các cấp về bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường cũng như những hoạt động xã hội khác của Công ty;
 - d. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý việc cấp sổ chứng nhận cổ đông, thay đổi thông tin cổ đông, quản lý việc thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

e. Các nội dung khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và những vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc

Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 36. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và thông báo cho Hội đồng quản trị

Giám đốc và Người điều hành Công ty phải báo cáo, cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và/hoặc Ban kiểm soát, hoặc các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc gửi báo cáo, cung cấp thông tin và tài liệu nêu trên phải đảm bảo đến đúng địa chỉ đã được thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên đăng ký với Tổng công hoặc theo địa chỉ được yêu cầu.

Điều 37. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế nội bộ về việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.

CHƯƠNG IX.

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 38. Đánh giá hàng năm, khen thưởng và kỷ luật

Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành kế hoạch, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành của Công ty.

CHƯƠNG X.

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 39. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Tổng công ty tùy từng thời điểm.

Điều 41. Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn Người phụ trách quản trị Công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



Nguyễn Bá Nghị

Số: 55 /NQ-PCT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT và phân cấp thẩm quyền quyết định cho Giám đốc ban hành theo NQ số 02/QĐ-HĐQT ngày 13/01/2017 của HĐQT;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 29 /BB-PCT-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng quản trị.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Bầu ông Đỗ Anh Việt giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023 kể từ ngày 12/11/2018.

Điều 2: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và ông Đỗ Anh Việt chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Các UV.HĐQT, BKS;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, HĐQT, DH(05).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Anh Việt